

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 40/2017/HSST
Ngày: 31/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Thu
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Đình Quốc – Phó giám đốc Trung tâm y tế huyện Đông Hòa và bà Trần Thị Thu Ba – cán bộ hưu trí.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Tú
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn M – sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 8 - TB, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông: Huỳnh Văn X – sinh năm 1961 và bà: Trần Thị T – sinh năm 1962; vợ: Trần Thị Ngọc T – sinh năm 1980; có 05 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Ngày 12/8/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 24/3/2015, bị TAND thành phố Nha Trang tuyên phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ. Tiền sự: Ngày 18/4/2013, bị Đoàn biên phòng Đàm Môn xử phạt 10.000.000 đồng về hành vi sử dụng chất nổ khai thác thủy sản trái phép; Ngày 23/8/2013, bị Đoàn biên phòng Đàm Môn xử phạt 20.000.000 đồng về hành vi sử dụng chất nổ khai thác thủy sản trái phép; Ngày 03/10/2016, bị Đoàn biên phòng Hòa Hiệp Nam xử phạt 7.550.000 đồng về hành vi không mang theo giấy tờ liên quan đến phương tiện và giấy tờ tùy thân. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/4/2017, có mặt.

2. Võ Văn V (tên gọi khác: N) – sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 10 A - Đoàn Trần N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông: Võ Văn T (chết) và bà: Dư Thị L – sinh năm 1947; vợ: bà Trần Thị H – sinh năm 1973; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2001. Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 03/10/2016, bị Đoàn biên phòng H xử phạt 200.000 đồng về hành vi không mang theo giấy tờ tùy thân. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/4/2017, có mặt.

3. Nguyễn Ngọc R (tên gọi khác: Năm T) – sinh năm 1962; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: 107 khóm S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông: Nguyễn M (chết) và bà: Võ Thị B (chết); vợ: bà Lê Thị Kim L – sinh năm 1966; có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự : không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/4/2017, có mặt.

4. Trương D (tên gọi khác: C) – sinh năm 1975; nơi ĐKHKTT: thôn H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: tổ 8 TB, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông: Trương E (chết) và bà: Lương Thị B – 66 tuổi; vợ: bà Huỳnh Thị T – sinh năm 1974; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/4/2017, có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị Ngọc T – sinh năm 1980; Nơi cư trú: tổ 8 TB, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Văn M, Võ Văn V, Nguyễn Ngọc R, Trương D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố hành vi phạm tội như sau:

Ngày 21/4/2017, Huỳnh Văn M, Võ Văn V, Nguyễn Ngọc R, Trương D và một người đàn ông tên M (chưa xác định được họ, địa chỉ) đi trên ghe vỏ lườn không có số hiệu của M từ thành phố N đi ra biển để đánh bắt thủy sản. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/4/2017, ghe đi đến vùng biển gần Hòn N, thuộc thôn V, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, M bảo R lặn xuống biển nếu thấy vật gì thì lấy đem lên. R lặn xuống biển phát hiện 01 bịch nylông, bên trong có chứa thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm, giấy và dây nylông. Khi R vớt lên ghe thì M nói là thuốc nổ dùng để đánh bắt cá. M bảo tất cả mọi người trên ghe cùng tháo gỡ đem phơi làm lại quả nổ do đã bị ẩm ướt. Sau khi tháo rời đem phơi xong, M, V, R, D, M dùng túi nylông và giấy gói làm thành từng quả và gắn kíp nổ, dây cháy chậm vào các quả nổ; tất cả làm được 32 quả, trong đó có 16 quả nổ, 16 quả không gắn kíp nổ. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/4/2017, D lái ghe tìm nơi có cá để bắn quả nổ. Khi đến khu vực vùng biển mũi Đ thuộc xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, M dùng ruột xe ô tô tải, ống hơi bời trên biển và đem theo 01 quả nổ để tìm cá. Khi phát hiện có cá, M châm quả nổ ném vào đàn cá làm cá chết. Sau đó, R, M dùng ống hơi lặn xuống biển để vớt cá. V cầm ống hơi để R, M vớt cá, còn D điều khiển ghe. Sau khi vớt cá xong, M tiếp tục bắn 01 quả nổ nữa thì bị lực lượng tuần tra Đoàn biên phòng H phát hiện bắt giữ và thu giữ vật chứng vụ án.

Theo bản kết luận giám định số 273/C54(Đ4) ngày 28/4/2017 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 30 quả nổ (14 quả nổ, 16 quả không gắn kíp nổ) bên trong là thuốc nổ nhũ tương, trọng lượng 11,3 kg; 16 ống kim loại hình trụ là kíp nổ có tác dụng kích nổ khối thuốc nổ; 03 đoạn dây có chiều dài 84 cm, 71 cm, 79 cm là dây cháy chậm có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp nổ.

*** Vật chứng vụ án:**

- 11,3 kg thuốc nổ nhũ tương, 16 kíp nổ đốt vỏ nhôm, 01 đoạn dây cháy chậm màu đen dài 84 cm, 02 đoạn dây cháy chậm màu trắng dài 71 cm, 79 cm;

- 01 ghe vỏ lườn không có số hiệu, 11 ban lặn, 08 kính lặn, 05 cái vớt vớt cá, 03 ruột xe ô tô, 03 khay nhựa đựng cá, 01 can nhựa, 01 thùng xộp lớn, 03 dây kẹp chì, 03 đoạn dây hơi;

- Số tiền 460.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 37/VKS-HS ngày 14/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố bị cáo Huỳnh Văn M về tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo điểm đ khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự, các bị cáo Võ Văn V, Nguyễn Ngọc R, Trương D về tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Hiện tại hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt để sớm được về giúp đỡ gia đình.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 232, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn M; khoản 1 Điều 232, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Võ Văn V, Nguyễn Ngọc R, Trương D, xử phạt bị cáo M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; các bị cáo V, R, D mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về vật chứng vụ án: đề nghị giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên xử lý đối với số vật chứng đang tạm giữ tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên; trả lại 01 ghe vỏ lườn không có số hiệu và tài sản trên ghe cho vợ chồng bị cáo Huỳnh Văn M, Trần Thị Ngọc T; tịch thu sung quỹ Nhà nước 460.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tRnh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/4/2017, tại vùng biển mũi Đ, thuộc xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Huỳnh Văn M, Võ Văn V, Nguyễn Ngọc R, Trương D có hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ để đánh bắt thủy sản.

Bị cáo Huỳnh Văn M đã có hai tiền án: Ngày 12/8/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích; Ngày 24/3/2015, bị TAND thành phố Nha Trang tuyên phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ là trường hợp tái phạm. Đến ngày 23/4/2017, lại tiếp tục phạm tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ” với lỗi cố ý là trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự, hành vi của

các bị cáo Võ Văn V, Nguyễn Ngọc R, Trương D đã phạm tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ. Tuy không bàn bạc trước nhưng các bị cáo Huỳnh Văn M, Võ Văn V, Nguyễn Ngọc R, Trương D đã có hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ để đánh bắt thủy hải sản là hành vi đánh bắt mang tính chất tàn diệt và hủy hoại môi trường sinh thái biển. Do đó phải xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, cụ thể đối với từng bị cáo như sau:

1/ Đối với bị cáo M: Bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng, rủ rê và phân công các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” và 03 tiền sự, trong đó có 02 tiền sự về hành vi sử dụng chất nổ khai thác thủy sản trái phép. Nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo đã phạm tội với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm, cao hơn mức án đối với các bị cáo khác và tiếp tục cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bản thân bị cáo không biết chữ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đông con và con còn nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về lao động nuôi con.

2/ Đối với bị cáo V, R, D đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Trong đó R là người lặn xuống biển, vớt bịch nylon có chứa thuốc nổ và kíp nổ, cùng nhau chế tạo thành quả nổ, rồi sử dụng để đánh bắt cá. Với vai trò của 3 bị cáo này là ngang nhau. Tuy bị cáo V có nhân thân xấu, có 1 tiền sự nhưng đó là hành vi không đem theo giấy tờ tùy thân nên bị xử phạt hành chính. Tại phiên tòa, bị cáo V trình bày do bị cáo quá nghèo khổ, không được đi học, không biết chữ, chỉ biết làm thuê kiếm sống. Bị cáo mới làm lại chứng minh nhân dân vào thời gian gần đây. Khi bị Đoàn biên phòng H xử phạt hành chính thì bị cáo cũng không biết, tiền phạt do bị cáo M nộp thay. Bị cáo M cũng xác nhận lời trình bày của bị cáo V là đúng. Xét hành vi vi phạm hành chính của bị cáo V một phần do hoàn cảnh bản thân. Vì vậy, áp dụng mức hình phạt ngang bằng nhau đối với bị cáo V, R, D là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo này cũng đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình các bị cáo cũng khó khăn. Các bị cáo đồng phạm với vai trò thứ yếu: R chủ yếu là lặn bắt ốc, D là thợ máy điều khiển ghe, V nấu cơm phục vụ đời sống và làm việc vất. Cả ba bị

cáo không biết sử dụng quả nổ, chỉ tham gia phơi, cuốn lại cùng với M và làm theo sự hướng dẫn của M. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 (được xem xét là hai tình tiết giảm nhẹ), khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước mà yên tâm cải tạo, sớm được trở về hòa nhập với cộng đồng, rèn luyện thành công dân tốt.

Về vật chứng: Đối với số vật liệu nổ đang tạm giữ tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên xử lý thuộc thẩm quyền.

Đối với 01 ghe vỏ lườn không có số hiệu là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo M. Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, tại phiên tòa, bị cáo M và vợ là chị T xin nhận lại ghe để có phương tiện làm ăn sinh sống. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại ghe vỏ lườn không có số hiệu và tài sản trên ghe cho vợ chồng bị cáo M.

Đối với số tiền 460.000 đồng là tiền thu được do bán ốc và cá các bị cáo đánh bắt, trong đó có một phần ốc là thu nhập hợp pháp còn cá là thu nhập không hợp pháp do các bị cáo đánh bắt bằng vật liệu nổ. Lẽ ra phải trả cho các bị cáo số tiền bán ốc là thu nhập hợp pháp nhưng đây là số tiền không lớn, đồng thời không xác định được số tiền bán ốc là bao nhiêu. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng không yêu cầu nhận số tiền bán ốc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền 460.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Văn M, Võ Văn V, Nguyễn Ngọc R, Trương D** phạm tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 232; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn M 03 (ba) năm tù**, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Võ Văn V, Nguyễn Ngọc R, Trương D.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn V 09 (chín) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/4/2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc R 09 (chín) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/4/2017.

Xử phạt bị cáo **Trương D 09 (chín) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/4/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa được xử lý như sau:

- Trả cho vợ chồng bị cáo Huỳnh Văn M, bà Trần Thị Ngọc T 01 ghe vô lườn không có số hiệu và tài sản trên ghe (11 ban lặn, 08 kính lặn, 05 cái vợt vớt cá, 03 ruột xe ô tô, 03 khay nhựa đựng cá, 01 can nhựa, 01 thùng xốp lớn, 03 dây kẹp chì, 03 đoạn dây hơi);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 460.000đ (*Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- Giao cho bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên xử lý thuộc thẩm quyền đối với số vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Huỳnh Văn M, Võ Văn V, Nguyễn Ngọc R, Trương D mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh Thu

